TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2023/HNGĐ-ST
Ngày:17-9-2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Văn San và ông Nguyễn Văn Tuân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòagiữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Thôn Kim X, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn Mỹ Â, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm 1978; ĐKHKTT và hiện trú tại: Thôn Kim X, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt chị Nhàn. Vắng mặt anh Tuyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn – chị Phạm Thị Thanh N trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Kỳ (nay là xã Chí Minh), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/02/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên mỗi lần nói chuyện thường xảy ra cãi nhau, do mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục nên ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2023 anh Tuyên thường xuyên tụ tập rượu chè với bạn bè, về nhà thì chửi bới, đe dọa, đánh đập vợ. Tháng 7/2023 chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mỹ Ân, xã Văn Tố ở. Kể từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuyên.

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Đức Hoàng S, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Đức Hoàng H, sinh ngày 04/6/2013. Cả hai cháu đều đang sống cùng với chị. Hiện chị đang làm giáo viên tại trường THCS Quang Trung, thu nhập hàng tháng là 11.000.000đồng. Ngoài ra, chị còn có thu nhập khác là 9.000.000đ/tháng. Chị và các con ở cùng anh trai chị trên đất của bố mẹ, chị và các con có phòng riêng, điều kiện sinh hoạt đầy đủ. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Tuyên cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị xác định vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng được xây dựng trên đất của bố mẹ anh Tuyên là ông Trần Đức Trọng, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Nhưng, sinh năm 1949 ở thôn Kim X, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, chị Nhàn không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn – anh Trần Đức T trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn giống như chị Nhàn đã trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế do anh làm ăn thua lỗ, bị phá sản dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi cọ đều do chị Nhàn gây sự trước. Chị Nhàn đã đưa cả hai con đi thuê nhà ở vào khoảng 04 tháng trước, sau đó chị Nhàn xin lỗi rồi chuyển về nhà. Khoảng hơn một tháng sau thì chị Nhàn lại đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Nhàn không còn nên chị Nhàn xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn chị Nhàn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Nhàn đã trình bày là đúng.Khi ly hôn, anh nhất trí giao cả hai con cho chị Nhàn nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồngcó tài sản chung như chị Nhàn trình bày là đúng, ngoài ra vợ chồng còn một số khoản nợ. Tuy nhiên, anh Tuyên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Biên bản lấy lời khai củabà Nguyễn Thị Nhưng (mẹ đẻ anh Tuyên và là mẹ chồng chị Nhàn) thể hiện: về thời gian và điều kiện kết hôn như anh chị đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị về ở cùng với vợ chồng ông một thời gian thì ra ở riêng, quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế, anh Tuyên làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi cọ nhau. Chị Nhàn đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mỹ Ân, xã Văn Tố ở từ khoảng tháng 7/2023, kể từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị Nhàn làm đơn xin ly hôn anh Tuyên, bà mong muốn anh chị đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

- Tòa án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã Chí Minh, đại diện cán bộ lao động thương binh xã hội, hội phụ nữ và Trưởng thôn Kim Xuyênđều được cung cấp: về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị đúng như các đương sự đã trình

bày. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại gia đình bà Nhưng một thời gian ngắn thì ra ở riêng, quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, ngoài ra còn xuất phát từ lý do kinh tế. Vài năm gần đây anh Tuyên làm ăn thua lỗ, thường xuyên rượu chè. Khoảng tháng 7/2023 chị Nhàn đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, kể từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị Nhàn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.Vợ chồng có 02 con chung như các đương sự đã trình bày, hiện cả hai cháu đều đang sống cùng với chị Nhàn. Do các cháu đều đã trên 7 tuổi nên khi giao con cho ai chăm sóc, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của cháu. Hiện chị Nhànlà giáo viên cấp 2, còn anh Tuyên là lao động tự do.

Tại phiên toà, chị Nhàngiữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuyên và giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Nhàn không yêu cầu anh Tuyên phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh Nvàanh Trần Đức T; Về con chung: Giao cho chị Nhànđược nuôi dưỡngcon chung làTrần Đức Hoàng S, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Đức Hoàng H, sinh ngày 04/6/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhàn không yêu cầu anh Tuyên cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuyêncó quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nhàn, anh Tuyênkhông yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.Chị Phạm Thị Thanh Nphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Nhàn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh Trần Đức T, anh Tuyên hiện đang sinh sống tại thôn Kim X, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Anh Trần Đức T được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh Tuyên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nhàn và anh Trần Đức T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Kỳ (nay là xã Chí Minh), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày

14/02/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cho đến nay cả anh Tuyên và chị Nhàn đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, tuy mỗi người trình bày nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nhàn xin ly hôn anh Tuyên, anh Tuyên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nhàn và anh Tuyên đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chông không thể kéo dài, anh chị đều nhất trí ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nhàn và anh Tuyên là phù hợp quy định tại Điề 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nhàn và anh Tuyên có 02 con chung là Trần Đức Hoàng S, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Đức Hoàng H, sinh ngày 04/6/2013, hiện đang ở cùng chị Nhàn. Khi ly hôn, chị Nhàn có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Tuyên phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuyên nhất trí, cháu Sơn và cháu Hải đều có nguyện vọng được ở với chị Nhàn.Xét thấy, chị Nhàn có công việc, nơi ở ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nêncần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cho chị Nhàn được nuôi dưỡngcả hai con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhàn không yêu cầu anh Tuyêncấp dưỡng nuôi con. Anh Tuyêncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp quy tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nhàn xác định vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng được xây dựng trên đất của bố mẹ anh Tuyên; anh Tuyên xác định vợ chồng còn nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho anh chị quy định về việc yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, chia nợ chung và yêu cầu anh chị giao nộp các tài liệu liên quan đến tài sản chung, nợ chung và đơn yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung vào ngày 18/8/2023, nếu quá thời hạn trên, anh chị không giao nộp như đã cam kết thì đồng nghĩa với việc anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, chia nợ chung. Tuy nhiên, qua ngày 18/8/2023, chị Nhàn, anh Tuyên vẫn không giao nộp các tài liệu như Tòa án yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này. Sau này nếu chị Nhàn, anh Tuyên có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh N vàanh Trần Đức T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh Nnuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung làTrần Đức Hoàng S, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Đức Hoàng H, sinh ngày 04/6/2013cho đến khicác con chung trưởng thành (đủ

18 tuổi), (hiện cháu Sơn và cháu Hải đang ở với chị Nhàn). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nhàn không yêu cầu anh Tuyênphải cấp dưỡng nuôicon. Anh Tuyêncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Nphải chịu 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai số AA/2022/0000049 ngày 10/7/2023. Trả lại chị Nhàn 225.000đ*(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

- Anh Trần Đức T phải chịu 75.000đ*(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh N có quyền kháng cáobản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Đức T có quyền kháng cáobản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành